

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 06 năm 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Moong Thái Nhi;
2. Ông Moong Văn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quang Thái Tài - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Và Bá Cửa- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 05 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 06 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị L; sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Moong Văn K; sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Lương Thị L: Ông Lê Công Thiết-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị L vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lương Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Moong Văn K tự nguyện tìm hiểu và lấy nhau năm 2020, có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2021 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dù có cố gắng nhưng hai bên vẫn không giải quyết được, không còn tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và tình cảm. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích

hôn nhân không đạt được chị Lương Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Moong Văn K.

Về con chung (con riêng): Chị Lương Thị L và anh Moong Văn K không có con chung, chị Lương Thị L có 01 con riêng là cháu Lương Văn N, sinh ngày 05/7/2011. Nay ly hôn chị Lương Thị L có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ tuổi 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị L không yêu cầu anh Moong Văn K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Lương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Moong Văn K vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh Moong Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian điều kiện kết hôn giống như chị Lương Thị L trình bày, trong thời gian chung sống vợ chồng vẫn sống bình thường, không có mâu thuẫn gì xảy ra, chị Lương Thị L tự ý bỏ đi công ty, sau tết năm 2024 chị Lương Thị L bỏ về ngoại ở. Hiện nay chị Lương Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Moong Văn K chưa đồng ý vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, chị Lương Thị L có 01 con riêng là cháu Lương Văn N, sinh ngày 05/07/2011, trường hợp ly hôn anh có nguyện vọng giao cháu Lương Văn N cho chị Lương Thị L nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Moong Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Lương Thị L trình bày: Thống nhất với các trình bày của nguyên đơn Lương Thị L và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do: Chị Lương Thị L và anh Moong Văn K trong thời gian sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dù có cố gắng nhưng hai bên vẫn không giải quyết được, không còn tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và tình cảm. Chị Lương Thị L và anh Moong Văn K đã ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Xét thấy không còn tình cảm nên chị Lương Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Moong Văn K; về con chung: Chị Lương Thị L và anh Moong Văn K không có con chung, chị Lương Thị L có 01 con riêng là cháu Lương Văn N, sinh ngày 05/7/2011. Nay ly hôn chị Lương Thị L có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ tuổi 18 tuổi, trưởng thành. Không yêu cầu anh Moong Văn K phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân

sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về hôn nhân: Cho chị Lương Thị L và anh Moong Văn K được ly hôn; về con chung: Giao 01 con riêng là cháu Lương Văn N, sinh ngày 05/07/2011 cho chị Lương Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Moong Văn K do hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Lương Thị L và anh Moong Văn K thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lương Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Moong Văn K có nơi cư trú tại xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Moong Văn K thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không chấp hành các quyết định của Tòa án, gây khó khăn cho công tác điều tra, thu thập chứng cứ. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho đương sự hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L và anh Moong Văn K tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn là tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dù có cố gắng nhưng hai bên vẫn không giải quyết được, không còn tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và tình cảm. Chị Lương Thị L và anh Moong Văn K đã sống ly thân nhau từ năm 2024 đến nay. Hiện chị Lương Thị L không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Moong Văn K. Anh Moong Văn K không đồng ý ly hôn với chị Lương Thị L vì anh cho rằng tình cảm vợ chồng đang còn, giữa hai người chưa có mâu thuẫn gì trầm

trọng. Xét thấy, chị Lương Thị L không sửa đổi, bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện mà vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Moong Văn K chứng tỏ hôn nhân của chị Lương Thị L và anh Moong Văn K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Lương Thị L và anh Moong Văn K được ly hôn nhau.

[3.2] Về con chung: Chị Lương Thị L và anh Moong Văn K không có con chung, chị Lương Thị L có 01 con riêng là cháu Lương Văn N, sinh ngày 05/7/2011, nay ly hôn nguyện vọng của chị Lương Thị L là yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc con cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh Moong Văn K đồng ý giao con riêng cho chị Lương Thị L chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Lương Văn N có đơn nguyện vọng xin ở với chị Lương Thị L, chị Lương Thị L và anh Moong Văn K thống nhất được về việc nuôi dưỡng và chăm sóc con riêng. Vì vậy, cần giao cháu Lương Văn N, sinh ngày 05/7/2011 cho chị Lương Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Do chị Lương Thị L và anh Moong Văn K không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Moong Văn K. Trường hợp chị Lương Thị L nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh Moong Văn K có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp anh Moong Văn K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Lương Thị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Moong Văn K.

[3.3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Nguyên đơn chị Lương Thị L và anh Moong Văn K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét lập luận và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về quan hệ tình cảm, con riêng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lương Thị L được ly hôn với anh Moong Văn K.

2. Về con chung: Giao 01 con riêng là cháu Lương Văn N, sinh ngày 05/7/2011 cho chị Lương Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Moong Văn K. Anh Moong Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Trường hợp chị Lương Thị L là người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh Moong Văn K có căn cứ chứng minh thì anh Moong Văn K có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp anh Moong Văn K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Lương Thị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Moong Văn K.

3. Về án phí: Chị Lương Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0001131 ngày 21/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An (Chị Lương Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lương Thị L và bị đơn anh Moong Văn K vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã C, huyện K;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Thị Khuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Moong Thái Nhi

Moong Văn Vũ

Vi Thị Khuyên